TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 109 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 9 - 2022
(V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Dương Thị H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn H

2. Ông Nguyễn Hữu T

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá K - Thư ký tòa án nhân dân huyện Y - tỉnh Nghệ An.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án "Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình" thụ lý số: 385/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2022/QĐST - HNGĐ ngày 5 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Nguyễn Thị Hồng N - sinh năm 2001 (có mặt)

Nơi cư trú: xóm P, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Anh Đinh Trọng C - sinh năm 1997.

Nơi cư trú: xóm 7, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam N, tỉnh Nghệ An *(Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày: Chị và anh Đinh Trọng C kết hôn với nhau vào ngày 25 tháng 6 năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Trước khi kết hôn có tìm hiểu, tự nguyện. Sau khi kết hôn lại vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do cuộc sống thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, bất đồng quan

điểm sống trong công việc làm ăn, chăm sóc con cái. Anh Đinh Trọng C vướng vào vòng lao lý hiện đang phải chấp hành án phạt 15 năm tại trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị Hồng N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Trọng C. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là các cháu Đinh Chí H- sinh ngày 10/9/2017 và cháu Đinh Kim N- sinh ngày 23/11/2018. Tại đơn ly hôn, bản tự khai và quá trình làm việc tại tòa án chị Nguyễn Thị Hồng N có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu vì các cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của chị, mặt khác anh Đinh Trọng C đang phải chấp hành án thời gian dài không thể chăm sóc con chung được, chị không yêu cầu anh Công cấp dưỡng nuôi con chung .Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đinh Trọng C trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng tuy nhiên do anh Đinh Trọng C hiện đang chấp hành án tại trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An không thể có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án và tại phiên tòa hôm nay. Quá trình giải quyết vụ án, tại bản khai anh Đinh Trọng C trình bày về thời gian điều kiện kết hôn như chị N trình bày, nay anh cũng xét thấy tình cảm vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn nên chị N xin ly hôn anh nhất trí. Về con chung anh Đinh Trọng C trình bày vợ chồng có hai con chung như chị N trình. Nếu ly hôn anh nhất trí để chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh đề nghị tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh do anh đang chấp hành án thời gian dài 15 năm. Về tài sản: anh Đinh Trọng C không yêu cầu giải quyết. Đồng thời anh cũng đề nghị tòa án xét xử vắng mặt đối với anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Đinh Trọng C có nơi cư trú tại xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Quá trình làm việc chị Nguyễn Thị Hồng N có mặt, anh Đinh Trọng C vắng mặt do phải chấp hành án phạt tù. Tại phiên toà chị Nguyễn Thị Hồng N có mặt anh Đinh Trọng C xin xử vắng mặt

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228, Luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Đinh Trọng C kết hôn với nhau vào ngày 25/6/2019, có đăng ký kế hôn tại UBND xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An là đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Xét hôn nhân giữa chị N và anh Công là hôn nhân hợp pháp, qua các buổi làm việc tại Tòa án, bản tự khai, tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Hồng N đều khẳng định cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra nhiều bất hòa, mâu thuẫn không thể hàn gắn, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Hiện tại anh Đinh Trọng C đang phải chấp hành án thời gian dài nên cũng không thể giải quyết mâu thuẫn. Qúa trình giải quyết và tại phiên tòa Tòa án đã kiên trì vận động chị N suy nghĩ lại để đoàn tụ gia đình nhưng chị Nguyễn Thị Hồng N cương quyết xin được ly hôn vì xét thấy không còn tình cảm với anh Đinh Trọng C, trước khi anh Công phải chấp hành án hai vợ chồng cũng đã bàn bạc về vấn đề ly hôn. Trên cở sở đó xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Nguyễn Thị Hồng N xin được ly hôn anh Đinh Trọng C là có căn cứ, do đó cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Đinh Trọng C khai vợ chồng có hai con chung là Đinh Chí H- sinh ngày 10/9/2017 và cháu Đinh Kim N- sinh ngày 23/11/2018..Quá trình làm việc và tại phiên tòa có nguyện vọng tiếp tục nuôi cả 2 con chung. Đối với anh Đinh Trọng C tại bản khai anh trình bày nguyện vọng đồng ý giao con cho chị N. Xét cháu đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Tại phiên tòa anh Đinh Trọng C vắng mặt do đang chấp hành án với thời gian dài, do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu cần tiếp tục giao cả 2 con chung cho chị Nguyễn Thị Hồng N là phù hợp và đúng pháp luật. Chị Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu anh Đinh Trọng C cấp dưỡng nuôi con chung nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu nên miễn xét

[2.4] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 khoản 2, Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147, Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 51; 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14

của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng N

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn anh Đinh Trọng C

2.Về con chung: Giao 2 con chung là hai con chung là các cháu Đinh Chí H- sinh ngày 10/9/2017 và cháu Đinh Kim N- sinh ngày 23/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành. Chị Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu anh Đinh Trọng C phải cấp dưỡng nuôi con chung nên hội đồng xét xử không xem xét. Anh Đinh Trọng C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm non, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn bị đơn không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét

4.Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Hồng N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị Huyền được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thị hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00112065 ngày 03/8/2022. Chị Nguyễn Thị Hồng N đã nộp đủ án phí.

5.Thi hành án và nghĩa vụ chậm thi hành án

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự"

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận
- VKS H.Y
VKSND tỉnh Nghệ An
- Cácđương sự
- THA DS H.Y
- TAND tỉnh
- Lưu hs, VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠTHẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị H